

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HS-ST

Ngày 19 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Tiến Dũng

Ông Thạch Phới

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Thê - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại hai điểm cầu gồm: Điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại Phân Trại tạm giam khu vực huyện C, Trại tạm giam Công an tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chanh Sa N**, sinh ngày: 07/4/1994, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Số G, khóm D, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chanh Sa O, sinh năm: 1968 (đã chết) và bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm: 1964 (đã chết); Vợ con chưa có. Tiền sự: Không có. Tiền án: 01 (Bản án số: 04/2023/HS-ST, ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt 02 (hai) năm tù; đến ngày 30/7/2024, chấp hành xong hình phạt tù). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2024 đến ngày 06/01/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an huyện C (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1959 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm D, Phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Phạm Thị Ngọc H1, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 07/2024, bị cáo Chanh Sa N sử dụng điện thoại di động tải ứng dụng “HEE SAY” (nhắn tin, hẹn hò dành cho người đồng giới) và quen biết tài khoản tên “I.CEK” (tên gọi G, không rõ họ tên, địa chỉ), qua nhắn tin trò chuyện, bị cáo Sa N biết được Giàu có bán ma túy.

Đến ngày 22/12/2024, bị cáo Sa N đến thành phố Hồ Chí Minh chơi và nhắn tin cho G qua ứng dụng “HEE SAY” hỏi mua ma túy đá, với số tiền 600.000 đồng thì G đồng ý và hẹn bị cáo Sa N đến khu vực cầu Q giáp với Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (không xác định được địa chỉ cụ thể) để giao, nhận ma túy đá. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo Sa N đặt xe Grab chở đến điểm hẹn gặp G mua ma túy. Khi gặp nhau, G giao cho bị cáo Sa N 01 (một) túi Zip, bằng nhựa, màu trắng, trong suốt bên trong có 03 (ba) đoạn ống hút bằng nhựa, màu trắng, bên trong ống hút có chứa chất rắn. Khi đó, bị cáo Sa N nhận ma túy rồi cất giấu vào túi áo khoác đang mặc và đưa cho G số tiền 600.000 đồng, tiền mua ma túy. Sau đó, bị cáo Sa N đặt xe G1 chở đến khách sạn (bị cáo không cung cấp được địa chỉ) tại thành phố Hồ Chí Minh ở lại chơi.

Ngày 27/12/2024, bị cáo Sa N đi xe khách về phòng trọ số 16 thuộc nhà trọ Q tại khóm D, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, ở cùng với dì của bị cáo là bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1959. Trong khoảng thời gian ở tại phòng trọ (không nhớ rõ thời gian), bị cáo Sa N lấy 01 (một) trong 03 (ba) đoạn ống hút chứa ma túy đá ra sử dụng, bị cáo đổ 1/2 chất ma túy vào dụng cụ sử dụng, phần ma túy còn lại bị cáo đổ vào trong túi Zip chung với 02 (hai) đoạn ống hút còn lại, rồi tiếp tục cất giấu.

Vào khoảng 22 giờ ngày 30/12/2024, bị cáo Sa N ở phòng trọ Quốc T1 thì tài khoản tên “tuan” (tên thường gọi T2, không rõ họ tên và địa chỉ) trên ứng dụng “HEE SAY” nhắn tin qua tài khoản của bị cáo Sa N tên “wootuan” rủ bị cáo Sa N đến nhà nghỉ H4 tại ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh để sử dụng ma túy và quan hệ tình dục đồng giới thì bị cáo Sa N đồng ý.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 31/12/2024, bị cáo Sa N lấy túi Zip bên trong túi chứa ma túy đá đã đổ vào trước đó và 02 (hai) đoạn ống hút có chứa ma túy cất giấu vào trong túi áo khoác và lấy cây nỏ để sử dụng ma túy cất giấu trong bóp da rồi lấy xe mô tô biển số 84AA-120.28 của bà T, một mình điều khiển đến huyện C để gặp T2. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Sa N điều khiển xe mô tô đến dừng ở khu vực Trung tâm y tế huyện C thuộc khóm D, thị trấn C, huyện C để hỏi đường đến nhà nghỉ H4 thì bị lực lượng Công an huyện C kiểm

tra. Quá trình kiểm tra, phát hiện bên trong túi áo khoác của bị cáo Sa N cất giấu 01 (một) túi Zip, bên trong chứa ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy trong cái bóp da nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, vào khoảng tháng 11/2024, bị cáo Sa N đi chơi tại quán Bar C ở Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (bị cáo không cung cấp được địa chỉ) gặp một người phụ nữ tên H2 (Quốc tịch Trung Quốc, không rõ họ tên và địa chỉ) tặng cho bị cáo Sa N 03 (ba) viên nén màu xanh và 01 (một) túi Zip bên trong chứa chất bột màu trắng (bị cáo nghĩ là ma túy), bị cáo mang 03 (ba) viên nén màu xanh và 01 (một) túi Zip về phòng trọ số A, nhà trọ Quốc T1 tại Khóm D, Phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh cất giấu để sử dụng.

Quá trình điều tra, bị cáo Chanh Sa N đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định số: 03/KL-KTHS ngày 06/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

Tinh bột màu trắng chứa trong 01 (một) túi zip được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại: **Ketamine**; khối lượng: 1,5600 gam.

03 (ba) viên nén màu xanh chứa trong 01 (một) túi zip được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại: **MDMA**; tổng khối lượng: 1,5145 gam.

Tại kết luận giám định số: 673/KL-KTHS ngày 06/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) túi nhựa và 02 (hai) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại: **Methamphetamine**; tổng khối lượng: 0,6186 gam.

Căn cứ Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,6186 gam; chất ma túy loại MDMA, khối lượng: 1,5145 gam và chất ma túy loại Ketamine, khối lượng: 1,5600 gam được xác định như sau:

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma túy loại Methamphetamine so với mức tối thiểu được quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự là: 12,3% (0,6186 gam so với 05 gam).

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất MDMA so với mức tối thiểu được quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự là: 30,2% (1,5145 gam so với 05 gam).

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất Ketamine so với mức tối thiểu được quy định tại điểm l, khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự là: 7,8% (1,5600 gam so với 20 gam).

Như vậy, cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 03 chất gồm: Methamphetamine, MDMA và Ketamine với nhau để xác định tổng tỷ lệ phần

trăm về khối lượng là: $12,3\% + 30,2\% + 7,8\% = 50,3\%$ nên thuộc trường hợp dưới 100%.

Đối với bà Huỳnh Thị T không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 16 nên cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý.

Đối với Phùng Thị Ngọc H3 là chủ nhà trọ Quốc T1 tại khóm D, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 16 nên cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý.

Đối với người tên Giàu có dấu hiệu của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể của người tên “Giàu” nên chưa đủ cơ sở để xử lý. Do đó, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra, nếu có cơ sở xử lý sau.

Đối với người tên T2 có tài khoản trên ứng dụng “HEE SAY” tên là “tuan”, bị cáo Sa N chưa từng gặp mặt, không biết rõ họ tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra chưa mời làm việc được.

*** Vật chứng của vụ án:** Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C đã thu giữ:

Khi bắt quả tang thu giữ: 01 (một) túi nhựa trong suốt, loại túi Zip, có khoá kéo được khoá kín, kích thước (09 x 05)cm, bên trong chứa: Nhiều hạt tinh thể rắn, màu trắng, nghi là ma túy, 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín, kích thước (3,7 x 01)cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy và 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín, kích thước (3,5 x 01)cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy; 01 (một) đoạn ống thuỷ tinh trong suốt, được uốn cong, phần đầu dạng phễu, chiều dài 13cm, đường kính phễu 1,5cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, dòng chữ KM605 và 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn liệu S A51, đã qua sử dụng

Khám xét khẩn cấp tại phòng trọ số 16 thu giữ 01 (một) hộp giấy màu đỏ - trắng, có dòng chữ M, bên trong có 01 (một) cân điện tử màu đỏ - trắng, kích thước (09 x 5,5 x 02)cm; 01 (một) hộp nhựa màu xanh bên trong có 01 (một) túi Zip kích thước (11,5 x 07)cm, bên trong có chất bột màu trắng, nghi là ma túy; 01 (một) túi Zip kích thước (7,5 x 04)cm, bên trong có 03 (ba) viên nén màu xanh, nghi là ma túy là của bị cáo Sa N cất giấu để sử dụng trái phép chất ma túy.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè ra quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè quản lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-HS ngày 14/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Chanh Sa N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Chanh Sa N từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Chanh Sa N thừa nhận những hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh truy tố cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên.

Ý kiến tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy rất ăn năn về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt và chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Chanh Sa N, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã truy tố cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bị cáo Chanh Sa N có hành vi tàng trữ 01 (một) túi nhựa và 02 (hai) đoạn ống nhựa bên trong có chứa ma túy; loại: Methamphetamine; tổng khối lượng: 0,6186 gam. Ngoài ra, khám xét tại phòng trọ số A nhà T tại khóm D, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Chanh Sa N có hành vi tàng trữ 01 (một) túi bên trong có chứa ma túy; loại: Ketamine; khối lượng: 1,5600 gam và 03 (ba) viên nén màu xanh là ma túy; loại: MDMA; tổng khối lượng: 1,5145 gam. Như vậy, cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 03 chất gồm: Methamphetamine, MDMA và Ketamine với nhau để xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng là: $12,3\% + 30,2\% + 7,8\% = 50,3\%$ nên thuộc trường hợp dưới 100%.

[2] Hành vi của bị cáo Sa N là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo phải nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo đã

bất chấp quy định của pháp luật mà phạm tội. Bị cáo Sa N là người trực tiếp tàng trữ ma túy để sử dụng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Lẽ ra, bị cáo từng bị xử phạt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy thì phải phải ý thức tự khắc phục sửa chữa sai lầm của bản thân, lo chí thú làm kinh tế để tự lo cho bản thân và giúp đỡ gia đình; không làm được như vậy mà bị cáo bất chấp pháp luật tiếp tục tìm mua ma túy tàng trữ trái phép mà dẫn đến vi phạm.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng. Mọi hành vi liên quan đến chất ma túy trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Trong thời gian gần đây, nổi lên tình trạng tàng trữ, vận chuyển, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gia tăng một cách nghiêm trọng, đây là một vấn nạn của xã hội và cũng chính từ ma túy mà nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với các hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục bị cáo để bị cáo có điều kiện học tập và cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời, cũng nhằm mục đích răn đe, phòng chống tội phạm cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ học vấn thấp; những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn liệu S (đã qua sử dụng)

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng phạm tội gồm:

- 01 (một) túi nhựa trong suốt, loại túi Zip, có khoá kéo được khoá kín, kích thước (09 x 05)cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể rắn, màu trắng là ma túy.

- 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín, kích thước (3,7 x 01)cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng là ma túy.

- 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín, kích thước (3,5 x 01)cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy.

- 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt, được uốn cong, phần đầu dạng phễu, chiều dài 13cm, đường kính phễu 1,5cm.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, dòng chữ KM605.

- 01 (một) hộp giấy màu đỏ - trắng, có dòng chữ M, bên trong có 01 (một) cân điện tử màu đỏ - trắng, kích thước (09 x 5,5 x 02)cm.

01 (một) hộp nhựa màu xanh bên trong có 01 (một) túi Zip kích thước (11,5 x 07)cm, bên trong có chất bột màu trắng là ma túy.

01 (một) túi Zip kích thước (7,5 x 04)cm, bên trong có 03 (ba) viên nén màu xanh là ma túy của bị cáo Sa N cất giấu để sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 84AA-120.28 cho bà Huỳnh Thị T theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Xét hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; xét thấy các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối nên các quyết định và hành vi trên đều hợp pháp.

[9] Xét bản luận tội của vị Kiểm sát viên kết luận bị cáo Chanh Sa N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Chanh Sa N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Chanh Sa N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Chanh Sa N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Miễn hành phạt bổ sung cho bị cáo Chanh Sa N.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn liệu S (đã qua sử dụng)

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng phạm tội gồm:

- 01 (một) túi nhựa trong suốt, loại túi Zip, có khoá kéo được khoá kín, kích thước (09 x 05)cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể rắn, màu trắng là ma túy.

- 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín, kích thước (3,7 x 01)cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng là ma túy.

- 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín, kích thước (3,5 x 01)cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy.

- 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt, được uốn cong, phần đầu dạng phễu, chiều dài 13cm, đường kính phễu 1,5cm.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, dòng chữ KM605.

- 01 (một) hộp giấy màu đỏ - trắng, có dòng chữ M, bên trong có 01 (một) cân điện tử màu đỏ - trắng, kích thước (09 x 5,5 x 02)cm.

01 (một) hộp nhựa màu xanh bên trong có 01 (một) túi Zip kích thước (11,5 x 07)cm, bên trong có chất bột màu trắng là ma túy.

01 (một) túi Zip kích thước (7,5 x 04)cm, bên trong có 03 (ba) viên nén màu xanh là ma túy của bị cáo Sa N cất giấu để sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 84AA-120.28 cho bà Huỳnh Thị T theo đúng quy định của pháp luật.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chanh Sa N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Phân Trại tạm giam khu vực huyện Cầu Kè, Trại tạm giam Công an tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mỹ Ai